TAND HUYỆN ĐÔNG ANH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Đông Anh, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 242/2020/TLST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội**.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (V).

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là anh **Trần Hải N**. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (V). Theo Giấy ủy quyền số 2044/2020/UQ-VPB ngày 15/07/2020 của Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Doãn D,** sinh năm 1986.

Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của chị B là anh Nguyễn Doãn D, sinh năm 1986 (chồng chị B), địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Doãn D và chị Nguyễn Thị B phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tại Ngân hàng TMCP V tính đến hết ngày 26/10/2020 là: 1.405.013.725đ, trong đó nợ gốc là 1.112.495.060đ, lãi phải trả là 192.824.168đ, lãi phạt chậm trả là 8.697.497đ, dư nợ thẻ tín dụng là 80.000.000đ (trong đó gốc thẻ tín dụng 60.000.000đ, lãi phải trả là 20.000.000đ) theo lộ trình trả nợ như sau: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/01/2021 trả 10.000.000đ, Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 28/02/2021 trả 10.000.000đ, đến 31/3/2021 trả toàn bộ số tiền còn lại.

Ngoài ra, anh Nguyễn Doãn D và chị Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu lãi phát sinh (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) kể từ ngày 27/10/2020 (theo các Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010231/201904/03 ngày 11/4/2019 ; Hợp đồng tín dụng số LN1907261554349 ngày 30/7/2019 Hợp ; Hợp đồng tín dụng số LN1807130798430 ngày 20/7/2018 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 231-P-9586539) cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP V.

Trong quá trình thực hiện lộ trình trả nợ nói trên nếu anh D và chị B vi phạm bất kỳ thời điểm nào của lộ trình thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30 (2-2), tờ bản đồ số 63, diện tích 204,8m^2, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2012 số BI959936, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH.00057.2012/516.QĐUBND.2012 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp mang tên ông Nguyễn Doãn D để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 1021/TC/2018 ngày 19/7/2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Doãn D và chị Nguyễn Thị B đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Doãn D và chị Nguyễn Thị B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Về án phí: Anh Nguyễn Doãn D và chị Nguyễn Thị B phải nộp 27.075.000đ (Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được hoàn lại 25.400.000đ (Hai Mươi lăm triệu triệu bốn trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên lai số AA/2018/0017802 ngày 09/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh